

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 31/10/2019.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Quế; Bà Nguyễn Thị Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yên.

Đại diện VKSND huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm -
Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST - HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST- DS ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Thư Đ, xã Nguyệt Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Thư Đ, xã Nguyệt Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 24/8/2001, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nguyệt Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị T về chung sống cùng gia đình anh Q được khoảng hơn 01 năm thì vợ chồng ra ở riêng.

Theo như chị T trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q có quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ nhưng do lúc đó vì con cái còn nhỏ nên chị đã bỏ qua để vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau để nuôi dạy con cái. Cho đến cuối năm 2018 chị lại phát hiện ra anh Q lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị đã nhắc nhở anh Q nhiều lần nhưng anh Q không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi

nhau. Sau đó anh Q thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm gì đến mẹ con chị và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay.

Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh Q được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 22/5/2002 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/4/2005. Hiện nay cả hai con vẫn đang ở với chị, nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Q có tài sản chung là 01 ngôi nhà lợp mái tôn được xây dựng trên thửa đất có diện tích 125m² (thửa đất này mang tên vợ chồng chị); 01 ngôi nhà 02 tầng khoảng 90m²/1 tầng xây dựng trên đất của bố mẹ chồng chị tại thôn Thụ Đ, xã Nguyệt Đ; 01 chiếc xe ô tô vợ chồng chị mua trả góp từ năm 2018, hiện nay anh Q đang sử dụng nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết mà chị và anh Q sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Về công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q xác nhận lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị T chung sống cùng gia đình anh ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 13 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong việc làm ăn cũng như nuôi dạy con cái nên thường xảy ra xích mích. Nay chị T làm đơn ly hôn anh, anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị T chưa đến mức trầm trọng, tình cảm giữa anh với chị T vẫn còn, vợ chồng vẫn có thể đoàn tụ được nên anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác nhận anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Do anh không đồng ý ly hôn với chị T nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung. Nếu trong trường hợp phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Do không đồng ý ly hôn với chị T nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q và được nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Văn Q được ly hôn chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 22/5/2002 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/4/2005 cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q kết hôn ngày 24/8/2001, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã Nguyệt Đ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q là có thật và nguyên nhân chủ yếu theo chị T trình bày là do anh Q có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến vợ chồng xảy ra đánh cãi nhau. Anh Q thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm gì đến vợ con và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải để các bên về đoàn tụ nhưng không thành vì chị T vẫn kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Q. Phía anh Q mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng cũng có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị T được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị T và anh Q có hai con chung là Nguyễn Thị T1, sinh ngày 22/5/2002 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/4/2005. Ly hôn cả chị T và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị T và anh Q, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của chị T và anh Q đều chính đáng. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành làm việc với hai con chung của chị T và anh Q, nguyện vọng của các cháu đều được ở với chị T. Để đảm bảo điều kiện ổn định cũng như xét nguyện vọng của các cháu nên cằng giao cả hai con cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T1, sinh ngày 22/5/2002 và Nguyễn Việt A, sinh ngày 14/4/2005 cho chị Đỗ Thị T nuôi dưỡng và chăm sóc

Về cấp dưỡng nuôi dưỡng nuôi con chung không đặt ra xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0003141 ngày 29/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu